TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/DS-ST
Ngày: 27-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường;

2. Ông Đoàn Tấn Tiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 225/2018/TLST- DS ngày 08 tháng 8 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXX- ST ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N, địa chỉ trụ sở chính: Số 2, L, quận Ba , Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Quốc D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện D theo Quyết định uỷ quyền số: 510/QĐ ngày 19-6-2014.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Quốc D: Ông Trần Minh S, chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp, theo giấy uỷ quyền số: 183/2018/NHNo-TH ngày 27-7-2018 (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm: 1972; địa chỉ cư trú: Tổ 16, ấp T, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 20-7-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng N - Chi nhánh huyện D trình bày:

Ngày 12-9-2016, chị Lê Thị Mỹ D ký hợp đồng tín dụng số 5702LAV201605846 với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện D kèm theo Phụ lục hợp đồng nhận nợ từng lần, ngày vay là ngày 14-9-2016, hạn trả nợ là ngày 12-9-2017 vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 9,8%/năm, lãi suất nợ quá hạn 14,7%/năm, phương thức trả lãi 06 tháng/lần. Mục đích chị D vay tiền để tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình, hình thức vay tín chấp, không ký hợp đồng thế chấp tài sản nhưng chị D có giao nộp cho Ngân hàng một giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CĐ 015025/CS02530 diện tích 186m^2, thửa số 556, tờ bản đồ 56 tọa lạc tại ấp T, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh được Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu cấp ngày 05-9-2016, đất do chị D đứng tên.

Ngày 27-10-2017 chị D trả số tiền nợ gốc là 1.000.000 (một triệu) đồng thì ngưng không trả nữa. Ngân hàng có đến làm việc nhưng chị D né tránh không trả thêm tiền nợ gốc và cũng không đóng lãi suất kỳ nào. Sau hạn trả nợ gốc ngày 12-9-2017, tính đến ngày 02-10-2018 chị D còn nợ tiền vay gốc là 29.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 02-10-2018 là 7.549.700 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và tiền lãi là 36.549.700 đồng.

Nay đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện D yêu cầu chị D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tổng cộng là 36.549.700 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng từ sau ngày 02-10-2018 đến khi tất nợ.

Ngân hàng sẽ giao trả cho chị D một giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CĐ 015025/CS02530 diện tích 186m^2, thửa số 556, tờ bản đồ 56 tọa lạc tại ấp T, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh được Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu cấp ngày 05-9-2016, đất do chị D đứng tên.

Ngân hàng N - Chi nhánh huyện D không yêu cầu chồng chị D cùng liên đới có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, vì trong hợp đồng tín dụng chỉ có một mình chị D ký tên vay tiền, không có người thừa kế nghĩa vụ.

Tại tòa hôm nay, đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện D, yêu cầu tính tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử 27-11-2018. Tổng cộng yêu cầu chị D trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ là 37.212.800 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 29.000.000 đồng; tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử 27-11-2018 là 8. 212,800 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng sau ngày 27-11-2018 đến khi tất nợ.

Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn: Chị Lê Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt không lý do, xem như từ chối quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về tranh chấp ‘‘Hợp đồng tín dụng’’.

Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ tổng cộng là 37.212.800 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng sau ngày 27-11-2018 đến khi tất nợ.

Ngân hàng có nghĩa vụ giao trả cho chị D một giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CĐ 015025/CS02530 diện tích 186m^2, thửa số 556, tờ bản đồ 56 tọa lạc tại ấp T, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh được Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu cấp ngày 05-9-2016, đất do chị D đứng tên.

2. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần cho chị D nhưng đến giờ này chị D vẫn vắng mặt không lý do xem như chị D từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị D.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự thì ‘‘Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là ba năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm’’. Ngày 14-9-2016 Ngân hàng có cho chị D vay số tiền 30.000.000 đồng, đã trả được 1.000.000 đồng, còn nợ 29.000.000 đồng. Ngày 20-7-2018, Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu chị D trả tiền vay gốc và tiền lãi là 35.755.000 đồng nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] *Về nội dung:* Ngày 12-9-2016 Ngân hàng có cho chị D vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng hai bên có ký Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201605846, chị D đã trả được 1.000.000 đồng, tính đến ngày 02-10-2018 chị D còn nợ lại số tiền vay gốc và tiền lãi tổng cộng 36.549.700 đồng. Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng bổ sung yêu cầu tính tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử là ngày 27-11-2018, yêu cầu chị D trả số tiền vay còn nợ là 37.212.800 đồng và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từ sau ngày 27-11-2018 đến khi tất nợ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu chị D trả số tiền 37.212.800 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, quá trình giải quyết Ngân hàng cung cấp chứng cứ: Một Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201605846 ngày 12-9-2016 và giấy nhận nợ có chữ ký và họ tên Lê Thị Mỹ D; bảng kê tất toán hợp đồng, lịch thanh toán nợ và một giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CĐ 015025/CS02530 diện tích 186m^2, thửa số 556, tờ bản đồ 56 do chị D đứng tên. Qua đó, có cơ sở xác định chị D có vay nợ của Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng và đã trả được 1.000.000 đồng là có thật. Do chị D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị D trả tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng bổ sung yêu cầu tính tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử.

Xét thấy, yêu cầu bổ sung của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ. trong quá trình giải quyết Ngân hàng yêu cầu tính tiền lãi đến ngày 02-10-2018. Tại tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu bổ sung tính tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử tức là ngày 27-11-2018. Yêu cầu bổ sung của Ngân hàng trong phạm vi cho phép, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bổ sung của Ngân hàng là phù hợp theo quy định pháp luật.

Đối với việc Ngân hàng yêu cầu tính lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201605846 mà hai bên đã ký kết ngày 12-9-2016, cụ thể lãi suất trong hạn là 9,8%/năm, lãi quá hạn là 14,7%/năm.

Xét yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, khi vay tiền hai bên có ký hợp đồng vay, có thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi quá hạn thể hiện cụ thể rõ ràng trong hợp đồng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng là phù hợp.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị D, buộc chị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 37.212.800 đồng, (trong đó tiền nợ gốc là 29.000.000 đồng, tiền lãi là 8.212.800 đồng) và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201605846 từ sau ngày 27-11-2018 đến khi tất nợ là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[3] Tại tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình chị D trả nợ cho Ngân hàng nên ghi nhận.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 429 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện Dương Minh Châu đối với chị Lê Thị Mỹ D về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Chị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện Dương Minh Châu số tiền 37.212.800 đồng (ba mươi bảy triệu, hai trăm mười hai ngàn, tám trăm) đồng, (trong đó tiền nợ gốc là 29.000.000 đồng, tiền lãi là 8.212.800 đồng) và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201605846 ngày 12-9-2016 từ sau ngày 27-11-2018 đến khi tất nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201605846 ngày 12-9-2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện Dương Minh Châu có nghĩa vụ giao trả cho chị Dung một giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CĐ 015025/CS02530 diện tích 186m^2, thửa số 556, tờ bản đồ 56 tọa lạc tại ấp T, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh được Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu cấp ngày 05-9-2016, đất do chị D đứng tên.

Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.860.640 đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện Dương Minh Châu không phải chịu án phí.

Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện Dương Minh Châu số tiền 894.000 (tám trăm chín mươi bốn ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0010864 ngày 06-8-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện Dương Minh Châu được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị D vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.DMC;
- CCTHA H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

(Đã ký)
Đào Thị Hiền